

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030

Thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Kết luận số 81-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kết luận với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Kết luận tới các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và nhân dân trong tỉnh.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong công tác bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong tình hình mới.

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Kết luận số 81-KL/TW, các văn bản của Trung ương chỉ đạo, định hướng về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; sử dụng hiệu quả quỹ đất lúa, quản lý chặt chẽ, giữ ổn định diện tích lúa theo phân khai của Chính phủ, sản lượng lúa hàng năm đảm bảo 650 - 850 nghìn tấn; cung cấp đầy đủ, đa dạng, an toàn các loại thực phẩm như thịt, trứng, sữa, thủy sản, rau quả, đồ uống với chất lượng ngày càng cao, góp phần bảo đảm nâng cao đời sống nhân dân, ổn định chính trị, xã hội trong mọi tình huống.

- Nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp trong tỉnh và khả năng tiếp cận thị trường nhằm giúp người nông dân tăng thu nhập gấp hơn 1,7 lần so với năm 2020, cải thiện đời sống, gắn bó bền vững với nông nghiệp.

- Đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, khẩu phần ăn cân đối, khoa học của người dân, nâng mức tiêu thụ lương thực; giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống dưới 14% và thể nhẹ cân xuống dưới 10%;

tỷ lệ béo phì của trẻ em dưới 5 tuổi ở các huyện dưới 5% và thành phố Nam Định dưới 10%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác bảo đảm an ninh lương thực

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tích cực phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu sắc đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị về vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong tình hình mới; đồng thời, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn xã hội; xác định bảo đảm an ninh lương thực là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, góp phần bảo đảm sự ổn định, phát triển bền vững của tỉnh. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung có liên quan, góp phần thực hiện có hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị.

2. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ lương thực, thực phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Về trồng trọt: Tập trung thực hiện nhân rộng các mô hình tích tụ, tập trung ruộng đất; hình thành các cánh đồng lớn, thu hút doanh nghiệp, nông dân đầu tư xây dựng và phát triển các mô hình liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; nhân rộng các mô hình sản xuất sạch, an toàn gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu cho một số sản phẩm lúa, gạo và rau quả chất lượng cao; đẩy mạnh các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

- Về chăn nuôi: Điều chỉnh cơ cấu các đối tượng nuôi cho phù hợp với yêu cầu của thị trường, hướng tới giảm tối đa chăn nuôi nông hộ; đến năm 2025 phấn đấu các xã, thị trấn đều có vùng chăn nuôi trang trại tập trung; nhân rộng các mô hình chăn nuôi tiên tiến; xây dựng, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, gà, trứng và phát triển thành sản phẩm OCOP; tăng cường các biện pháp chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; xây dựng vùng và cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Về thủy sản: Tập trung phát triển các vùng nuôi tập trung với hạ tầng được đầu tư đồng bộ gắn với chế biến để phục vụ tiêu dùng trong nước và

xuất khẩu; cơ cấu lại đối tượng nuôi cho từng vùng theo hướng tập trung vào các đối tượng có giá trị kinh tế cao và thị trường có nhu cầu, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của tỉnh.

3. Chính sách đối với nông dân, địa phương và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lúa gạo

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương về nông nghiệp, nông thôn như: Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 58/2018/NĐ-CP về bảo hiểm nông nghiệp; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản.

4. Phát triển cơ sở hạ tầng và khoa học công nghệ

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa; hỗ trợ đầu tư hạ tầng đồng bộ (đường giao thông, kênh mương nội đồng, trạm bơm, máy gặt đập liên hợp, máy sấy giống, kho lạnh...) cho một số vùng sản xuất giống trọng điểm trong hệ thống giống.

- Tăng cường công tác khuyến nông, mở rộng cơ giới hoá trong sản xuất, tích cực chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến nông sản. Ưu tiên áp dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, dịch vụ và tham gia vào các chuỗi liên kết để nâng cao giá trị chất lượng sản phẩm, từng bước xây dựng thành các sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, tiếp tục phối hợp với tỉnh Miyazaki (Nhật Bản) triển khai các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực cây trồng nông nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp chất lượng cao cho tỉnh.

5. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý nông nghiệp có trình độ chuyên môn sâu, có kỹ năng, kỹ thuật, tâm huyết trong xây dựng và phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao. Triển khai mạnh mẽ chương trình

đào tạo nghề, thực hiện các mô hình liên kết giữa các trường đào tạo nghề với doanh nghiệp và các kênh thông tin đại chúng để đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động ở nông thôn; gắn đào tạo nghề với yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn. Đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp lý, kiến thức thị trường, tác phong công nghiệp và kỹ năng tham gia các chuỗi liên kết sản xuất của người dân... Từng bước xây dựng lực lượng lao động nông nghiệp, nông thôn chuyên nghiệp, lành nghề để tạo ra các sản phẩm có giá trị hàng hóa cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

6. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Tổ chức đánh giá, lựa chọn, nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả ở nông thôn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế hộ và kinh tế trang trại; củng cố và phát triển các loại hình hợp tác xã theo hướng sắp xếp, chuyên đổi các hợp tác xã nông nghiệp hiện có theo Luật Hợp tác xã năm 2012; đồng thời khuyến khích, hỗ trợ nông dân và các chủ trang trại thành lập tổ hợp tác hoặc hợp tác xã kiểu mới theo Luật trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp gắn với xây dựng và phát triển bền vững các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản. Có giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực, mở rộng quy mô và hiệu quả của các doanh nghiệp nông nghiệp trong tỉnh; khuyến khích hỗ trợ, tạo điều kiện để các trang trại phát triển thành doanh nghiệp nông nghiệp; tích cực thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực khoa học công nghệ và tài chính đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh

7. Nâng cao khả năng và quyền tiếp cận của người dân đối với lương thực, thực phẩm an toàn, đảm bảo dinh dưỡng; phát triển hệ thống lưu thông, xuất khẩu; hợp tác quốc tế trong đảm bảo an ninh lương thực

- Phát triển hệ thống lưu thông lương thực, tạo điều kiện mọi người tiêu dùng có khả năng tiếp cận thuận lợi lương thực trong mọi tình huống.

- Đối với các doanh nghiệp trong tỉnh, cần tăng cường vai trò của các đơn vị có chức năng bình ổn thị trường. Tạo điều kiện tốt cho các công ty về vốn, hệ thống kho bảo quản... để thực hiện tốt chức năng thu mua lương thực thực phẩm thiết yếu, dự trữ và bán ra thị trường khi có biến động. Đặc biệt, cần tăng cường vai trò của hệ thống phân phối, bán lẻ đối với việc bình ổn thị trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tạo điều kiện kết nối giữa các doanh nghiệp của tỉnh với các doanh nghiệp nước ngoài trong việc phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ lúa gạo, nông sản hàng hóa. Duy trì, phát triển các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Nhật Bản và tìm kiếm mở rộng các thị trường mới cho xuất nhập khẩu giống, lúa gạo nông sản của tỉnh. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, chủ động tiếp cận, ứng dụng hiệu quả các công nghệ tiên tiến của các nước vào sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Phát triển hệ thống thông tin an ninh lương thực

- Kiện toàn và tăng cường hệ thống giám sát, theo dõi diễn biến sản xuất, dự báo sản lượng lương thực trong tỉnh, cảnh báo diễn biến bất lợi thời tiết tác động tới sản lượng lương thực, nông sản để có các giải pháp ứng phó kịp thời, có hiệu quả.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm trong tỉnh cũng như ngoài tỉnh để có kế hoạch sản xuất, cung ứng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, cụ thể các nội dung Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này để chỉ đạo tổ chức thực hiện trong phạm vi ngành, cơ quan, đơn vị mình.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

3. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các sở, ngành có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng, | (để báo cáo),
- Ban cán sự đảng Chính phủ, |
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Nông nghiệp và PTNT,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể của tỉnh,
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. *℞*

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Chính